

Đơn vị: Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn
Chương: 423

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH
QUÝ II NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách Nhà nước)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-TTNDNTT ngày /07/2025
của Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý II năm 2025 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện Quý II năm 2025	Thực hiện Quý II năm 2024	Thực hiện quý 2 năm nay/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực Quý 2 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6=4/3%	7=4/5%
	Nguồn ngân sách trong nước	29.803,841	11.149,573	6.870,309	37,4%	162,3%
1	Chi quản lý hành chính	29.803,841	11.149,573	6.870,309	37,4%	162,3%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.299,420	2.900,913	1.623,443	35,0%	178,7%
	+ Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	7.239,123	2.597,325	1.488,991	35,9%	174,4%
	+ Chi hoạt động thường xuyên bộ máy	836,258	237,572	98,127	28,4%	242,1%
	+ Kinh phí thực hiện công tác thừa hành phục vụ	224,039	66,016	36,325	29,5%	181,7%
1.2	- Tiết kiệm 10% CCTL tại đơn vị đối với kinh phí tự chủ	103				
1.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	21.401,421	8.248,660	5.246,866	38,5%	157,2%
	Kế hoạch thực hiện đề án trợ giúp xã hội cho người khuyết tật, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng	85	49,213	-	57,9%	

	Chi trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP	125	44,260	-	35,4%	
	Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021-2030	30	25,739	-	85,8%	
	Kinh phí thực hiện chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tâm thần quy định được chăm sóc, nuôi dưỡng tại Trung tâm	13.236,174	5.678,772	2.822,646	42,9%	201,2%
	Kinh phí Nhà nước trợ cấp xã hội hàng tháng nuôi dưỡng người bệnh tâm thần và hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế theo quy định (đối tượng đề án nuôi dưỡng tại Trung tâm)	588,545	248,612	99,850	42,2%	249,0%
	Hỗ trợ kinh phí phòng cháy, chữa cháy; mua sắm tài sản, máy móc trang thiết bị phục vụ công tác cho Trung tâm	260	87,702	-	33,7%	
	Kinh phí để thực hiện mua sắm mới 01 xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung của Trung tâm	1.265	-	-	0,0%	
	Chi trả tiền lương, tiền công cho hợp đồng lao động làm công việc hỗ trợ, phục vụ, chăm sóc trực tiếp đối tượng tại Trung tâm	5.811,702	2.114,362	2.324,370	36,4%	91,0%
2	Nguồn vốn viện trợ	624,066	0,378	15,573	0,1%	2,4%
3	Nguồn Đề án Xã hội hóa	1.050,56	378,630	206,023	36,0%	183,8%